

QUY ĐỊNH

tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp

-
- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 365-QĐ/TW ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;
 - Căn cứ Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị về danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị;
 - Căn cứ Quy định số 03-QĐ/TU ngày 13/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị tỉnh Tuyên Quang;
 - Căn cứ Quy định số 09-QĐ/TU ngày 13/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;
 - Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TU ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tỉnh Tuyên Quang;
 - Căn cứ Quy chế làm việc số 03-QC/ĐU ngày 24/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;
 - Căn cứ Quy định số 05-QĐ/ĐU ngày 06/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh.

2. Quy định này áp dụng đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cá nhân có thẩm quyền trong công tác cán bộ; đồng thời, áp dụng đối với cán bộ được xem xét quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bố trí, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào các chức danh lãnh đạo, quản lý trong Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh.

3. Khi xem xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ phải bảo đảm các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Trường hợp tiêu chuẩn chức danh cán bộ tại Quy định này khác với quy định của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì thực hiện theo quy định của Trung ương, của tỉnh hoặc xin ý kiến cơ quan ban hành quy định trước khi thực hiện.

4. Trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh xem xét, quyết định hoặc báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Làm căn cứ để xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược có đủ đức, đủ tài, đủ tâm, đủ tầm, đủ sức, đủ nhiệt huyết, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

2. Là cơ sở để các cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị cụ thể hóa, xây dựng, ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm khách quan, dân chủ, công bằng. Các tiêu chuẩn chức danh cán bộ có quan hệ mật thiết với nhau. Coi trọng cả “đức” và “tài”, lấy phẩm chất đạo đức, lối sống làm gốc, năng lực, hiệu quả công tác là thước đo để lựa chọn cán bộ.

Chương II

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TỈNH QUẢN LÝ

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

Bảo đảm chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới theo Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị, các tiêu chuẩn chung nêu tại Điều 4, Quy định số 10-QĐ/TU ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đáp ứng các tiêu chuẩn dưới đây:

1. Về chính trị, tư tưởng

1.1. Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân; kiên định lý tưởng cách mạng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng. Tích cực nghiên cứu, học tập, nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên cập nhật kiến thức mới và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn.

1.2. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước mọi khó khăn, thử thách; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; nhận thức và hành động thống nhất về tư tưởng chính trị, tổ chức và đạo đức; kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng.

1.3. Có tinh thần yêu nước; luôn đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cao cả của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân; luôn giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân, thường xuyên quan tâm, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2. Về phẩm chất đạo đức, lối sống và ý thức tổ chức kỷ luật

2.1. Có phẩm chất đạo đức tốt; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; chấp hành nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương về những điều đảng viên không được làm; có ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân. Cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu phải gương mẫu về phẩm chất đạo đức, lối sống và tinh thần trách nhiệm, tạo niềm tin, sự lan tỏa tích cực trong tập thể cơ quan, đơn vị; đồng thời phải cần cù, chịu khó, năng động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, nói đi đôi với làm, thống nhất giữa tư tưởng - hành động - kết quả; dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung. Không háo danh; cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, dùng mọi thủ đoạn để có chức, có quyền, có khen thưởng để được quy hoạch, bổ nhiệm. Có tinh thần xây dựng và giữ gìn đoàn kết, phát huy dân chủ, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp.

2.2. Không tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi; không để gia đình, người thân và người khác lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống xa hoa, thực dụng, bè phái, cục bộ địa phương, lợi ích nhóm.

2.3. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, chấp hành kỷ luật phát ngôn; chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị; thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm và chỉ đạo thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện, việc làm trái với các quy định của Đảng, Nhà nước trong công tác cán bộ.

3. Về trình độ

3.1. Chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao theo tiêu chuẩn chức danh.

3.2. Lý luận chính trị: Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền.

3.3. Quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ: Có trình độ phù hợp với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý theo quy định.

4. Về năng lực và uy tín

4.1. Có quan điểm khách quan, toàn diện, tư duy đổi mới, phương pháp làm việc khoa học, nhạy bén; có năng lực cụ thể hoá và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý, phụ trách.

4.2. Có năng lực tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, phân tích và dự báo; năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nắm chắc tình hình chung, có hiểu biết về lĩnh vực, địa bàn, cơ quan, đơn vị được phân công quản lý, phụ trách. Kịp thời nắm bắt những thời cơ; phát hiện những vấn đề mới, vấn đề khó, hạn chế, yếu kém trong thực tiễn; chủ động đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi và hiệu quả.

4.3. Năng động, sáng tạo, cần cù, chịu khó, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, dám đương đầu với khó khăn, thách thức; nói đi đôi với làm; có thành tích, kết quả cụ thể góp phần quan trọng thúc đẩy sự phát triển của địa phương, cơ quan, đơn vị; được cán bộ, đảng viên, quần chúng tin tưởng, tín nhiệm.

5. Về sức khoẻ, độ tuổi, tiêu chuẩn chính trị và kinh nghiệm, kết quả công tác

5.1. Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ được giao; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tiêu chuẩn chính trị theo quy định. Có thời gian giữ chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm hoặc chức vụ, chức danh tương đương với chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm tối thiểu là 01 năm (12 tháng), nếu không liên tục thì được cộng dồn (chỉ cộng dồn đối với thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương).

5.2. Có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý. Có thành tích trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành gắn với sản phẩm cụ thể theo chức trách, nhiệm vụ được giao hoặc tiêu chí kết quả công tác cụ thể theo quy định của ngành, lĩnh vực. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ nhận xét, đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể

Các chức danh dưới đây phải bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn chung nêu tại Điều 3 Quy định này; đồng thời cần đáp ứng các tiêu chuẩn của mỗi chức danh cụ thể như sau:

1. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh

1.1. Tiêu biểu của Đảng bộ về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, tính tiên phong, gương mẫu, tính xây dựng, tính chiến đấu, tính hành động, tính kỷ luật, tính nhân văn, năng lực, uy tín về mọi mặt.

1.2. Là những cán bộ được đào tạo cơ bản, có kiến thức toàn diện, được rèn luyện, thử thách qua thực tiễn, có tư duy đổi mới, tâm huyết, trách nhiệm, tích cực tham gia thảo luận, đóng góp, hoạch định đường lối, chính sách và sự lãnh đạo tập thể của Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh. Có thành tích nổi trội, có kết quả, "sản phẩm" cụ thể trong quá trình công tác; có khả năng quy tụ, đoàn kết, thống nhất và huy động sức mạnh tổng hợp, tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách, nhiệm vụ của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

1.3. Có năng lực dự báo, xử lý, ứng phó kịp thời, hiệu quả những tình huống đột xuất, bất ngờ; có khả năng làm việc độc lập. Có tố chất, năng lực lãnh đạo, quản lý; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, lợi ích nhóm.

1.4. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở một trong các chức vụ: Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; cấp phó trưởng phòng thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và tương đương; cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy (*không là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh*).

2. Cấp trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, đồng thời cần có các tiêu chuẩn:

2.1. Có tư duy lý luận chính trị sắc sảo, hiểu biết sâu rộng và giàu kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, nhất là lĩnh vực được phân công phụ trách.

2.2. Có năng lực cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, trong lĩnh vực được phân công phụ trách; phối hợp hài hòa hiệu quả mối quan hệ công tác giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy và các chi bộ, đảng bộ trực thuộc.

2.3. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên ở một trong các chức vụ: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh và tương đương; cấp phó trưởng phòng và tương đương trở lên thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

3. Cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh

Bảo đảm các tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh (đối với cơ cấu là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh), đồng thời cần có các tiêu chuẩn sau:

3.1. Hiểu biết sâu rộng về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, pháp luật của Nhà nước, nhất là trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

3.2. Có năng lực tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách của Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh và cụ thể hóa, chỉ đạo tổ chức thực hiện trong lĩnh vực được phân công; phối hợp chặt chẽ, hài hoà, hiệu quả mối quan hệ công tác giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy và các chi bộ, đảng bộ trực thuộc.

3.3. Đã kinh qua công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên ở một trong các chức vụ: Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh và tương đương; cấp phó trưởng phòng thuộc các hội cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; Bí thư, Phó Bí thư Đoàn thanh niên các cơ quan Đảng tỉnh.

Ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, đối với chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cần phải bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tại Khoản 4, Điều 4 Quy định này.

4. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh

Bảo đảm các tiêu chuẩn chung, đồng thời cần có các tiêu chuẩn sau:

4.1. Hiểu biết sâu rộng về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, pháp luật của Nhà nước, nhất là trong lĩnh vực được phân công phụ trách. Nắm chắc công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, nắm chắc các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Có ý thức cao trong thực hiện tự phê bình và phê bình, khách quan, liêm chính, kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4.2. Có kinh nghiệm thực tiễn làm công tác tổ chức cán bộ, nội chính, thanh tra, kiểm tra, tư pháp ở cấp dưới hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp. Nắm chắc quy định, quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; có khả năng phân tích, đánh giá; có năng lực tổ chức, triển khai kiểm tra, giám sát các lĩnh vực, vụ việc nhạy cảm, phức tạp.

4.3. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên ở các vị trí công tác đảng, công tác kiểm tra ở cấp cơ sở; chuyên viên các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

5. Bí thư Đoàn Thanh niên các cơ quan Đảng tỉnh (nếu có)

Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn chung và các tiêu chuẩn theo Điều lệ Đoàn, đồng thời cần có các tiêu chuẩn sau:

5.1. Có hiểu biết toàn diện về công tác đoàn thể được phân công phụ trách, đại biểu đại diện cho quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của đoàn viên.

5.2. Có năng lực cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành các chương trình, kế hoạch hành động và tổ chức thành các phong trào để thực hiện có hiệu quả trong lĩnh vực được phân công. Có khả năng tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tập hợp quần chúng, đoàn viên và giám sát, phản biện xã hội. Nhiệt huyết, gương mẫu, nêu cao tinh thần đoàn kết toàn dân.

5.3. Có kinh nghiệm và uy tín cao trong tổ chức, đoàn thể, đoàn viên, đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên ở một trong các vị trí: Phó Bí thư Đoàn Thanh niên các cơ quan Đảng tỉnh, Bí thư các tổ chức cơ sở đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên các cơ quan Đảng tỉnh; cấp phó trưởng phòng và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh còn trong tuổi Đoàn.

6. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên các cơ quan Đảng tỉnh (nếu có)

Bảo đảm các tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn theo quy định của các tổ chức Đoàn, đồng thời cần có các tiêu chuẩn sau:

6.1. Am hiểu về đặc điểm, các hoạt động của các tổ chức Đoàn; tâm huyết, nhiệt tình, có kiến thức kinh nghiệm và phương pháp vận động, thuyết phục, tập hợp quần chúng.

6.2. Có khả năng tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tập hợp đoàn viên, quần chúng; có năng lực nghiên cứu, vận động, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; nghị quyết đại hội đoàn cấp trên và cấp mình về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách.

6.3. Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên ở các vị trí: Bí thư, Phó Bí thư các tổ chức cơ sở đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên các cơ quan Đảng tỉnh, chuyên viên các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh và tương đương còn trong tuổi Đoàn.

7. Ủy viên ban chấp hành chi bộ, đảng bộ cơ sở

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung, đồng thời cần có các tiêu chuẩn sau:

7.1. Là đảng viên tiêu biểu của chi bộ, đảng bộ về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực công tác. Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật và các quy định của Nhà nước, các nghị quyết và quy định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; có kiến thức về công tác xây dựng Đảng, công tác quần chúng, lĩnh vực quản lý nhà nước.

7.2. Nắm vững tình hình của cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách. Có ý thức, trách nhiệm, kiến thức toàn diện để tham gia thảo luận, đề xuất, đóng góp có hiệu quả vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của chi bộ, đảng bộ cơ sở; đã trải qua thực tiễn hoạt động công tác đảng, quản lý nhà nước.

7.3. Đã hoặc đang đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên ở một trong các chức vụ: Cấp phó các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và tương đương trở lên; bí thư,

phó bí thư chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở; lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, bộ phận, đoàn thể của cơ quan, đơn vị.

8. Ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở (nếu có)

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung, đồng thời cần có các tiêu chuẩn sau:

8.1. Tiêu biểu, mẫu mực của ban chấp hành đảng bộ về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trí tuệ, ý chí chiến đấu, năng lực lãnh đạo, quản lý, ý thức tổ chức kỷ luật. Hiểu biết sâu rộng tình hình của đảng bộ; nhạy cảm về chính trị, nhạy bén về kinh tế, am hiểu sâu sắc về xã hội.

8.2. Có ý thức, trách nhiệm cao, có trình độ, năng lực thực hiện các chương trình, kế hoạch, nghị quyết, đề xuất những vấn đề thực tiễn đặt ra để ban chấp hành, ban thường vụ đảng ủy thảo luận, quyết định, được cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong đảng bộ tín nhiệm.

8.3. Đã hoặc đang đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên ở một trong các chức vụ: Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và tương đương; ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở; bí thư, phó bí thư chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở; cấp trưởng phòng và tương đương thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

9. Bí thư, phó bí thư các chi bộ, đảng bộ cơ sở

Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung, đồng thời cần có các tiêu chuẩn sau:

9.1. Gương mẫu, tiêu biểu trong ban thường vụ cấp ủy cơ sở về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trí tuệ, ý chí chiến đấu, năng lực lãnh đạo, quản lý, ý thức tổ chức kỷ luật; có năng lực truyền đạt, cụ thể hóa và vận dụng sáng tạo các nghị quyết của cấp trên và nghị quyết của đại hội chi, đảng bộ cấp mình thành chương trình hành động, kế hoạch công tác và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả.

9.2. Có năng lực chủ trì, tổng hợp, kết luận các vấn đề thuộc chức trách, nhiệm vụ được phân công và lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, sơ kết, tổng kết các chủ trương của Trung ương, của tỉnh và của Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

9.3. Đã hoặc đang đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên ở một trong các chức vụ: Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và tương đương; ủy viên ban chấp hành chi bộ, đảng bộ cơ sở; bí thư chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở.

Chương III

KHUNG TIÊU CHUẨN CHỨC DANH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CÁC CẤP

Tiêu chuẩn các chức danh dưới đây phải bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn chung nêu tại Điều 3, Quy định này; đồng thời, cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn của từng chức danh, cụ thể như sau:

Điều 5. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh

1. Về năng lực chuyên môn

1.1. Am hiểu về hệ thống tổ chức của Đảng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nắm chắc các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực công tác.

1.2. Có năng lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu, sơ kết, tổng kết, đề xuất, ban hành các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của cấp ủy về công tác xây dựng Đảng và nhiệm vụ chính trị theo lĩnh vực, chuyên môn được giao.

1.3. Có năng lực nghiên cứu, tham mưu về chủ trương, chính sách công tác đảng, về công tác chính trị - tư tưởng, dân vận, tổ chức - cán bộ, kiểm tra, giám sát, nội chính, văn phòng cấp ủy theo lĩnh vực được phân công.

1.4. Có năng lực hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát kịp thời, có hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.5. Có năng lực thẩm định, thẩm tra các nghị quyết, đề tài, đề án, chính sách, giải pháp của cấp ủy về công tác xây dựng Đảng và các nhiệm vụ chính trị được giao; có năng lực thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ.

1.6. Có năng lực phân tích, tổng hợp, đánh giá và tham mưu cấp ủy ban hành các văn bản theo lĩnh vực công tác.

1.7. Có năng lực soạn thảo, biên tập, phát biểu, báo cáo thuyết minh đề án, đề tài, tổ chức các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, sử dụng thành thạo hệ thống quản lý văn bản điều hành, chuyển đổi số trong công tác đảng.

1.8. Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc tập thể phục vụ công tác.

1.9. Có sáng kiến, mô hình, cách làm mới hiệu quả trong công tác xây dựng Đảng được cấp có thẩm quyền ghi nhận, đánh giá cao.

1.10. Có năng lực phát hiện, đề xuất các giải pháp đổi mới, tổng kết thực tiễn phù hợp với đường lối, quan điểm của Đảng và tình hình cơ quan, đơn vị.

2. Tiêu chuẩn về năng lực lãnh đạo, điều hành, quản lý

2.1. Có năng lực lãnh đạo tập thể cấp ủy, cơ quan, có năng lực điều hành tổ chức thực hiện hiệu quả nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp trên.

2.2. Có năng lực chỉ đạo xây dựng chương trình công tác, đề án, kế hoạch, quy chế, quy định thuộc lĩnh vực phụ trách.

2.3. Có năng lực phân công công việc khoa học; đôn đốc, kiểm tra, đánh giá cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền; giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính của cơ quan, đơn vị; tham mưu, chỉ đạo xử lý tình huống phát sinh, công việc đột xuất, phức tạp.

Điều 6. Đối với Bí thư, Phó Bí thư Đoàn thanh niên các cơ quan Đảng tỉnh (nếu có)

1. Về năng lực chuyên môn

1.1. Am hiểu về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về các tổ chức chính trị - xã hội; nắm chắc các quy định về quyền, nghĩa vụ của công dân và tổ chức trong lĩnh vực phụ trách.

1.2. Có năng lực nắm tình hình tổ chức đoàn thể; tổ chức nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, giải pháp với cấp ủy cùng cấp về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đoàn thể và các nhiệm vụ khác.

1.3. Có kinh nghiệm tổ chức thực hiện hoạt động thực tiễn, giữ mối liên hệ và gắn bó mật thiết với đoàn viên, quần chúng; tham gia xây dựng Đảng và chính quyền, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

1.4. Có năng lực tổ chức triển khai hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, đoàn viên.

1.5. Có năng lực tổ chức, tổng kết các phong trào thi đua, các cuộc vận động trong phạm vi cơ quan, đơn vị quản lý.

1.6. Có năng lực vận động, thuyết phục, tập hợp khối đại đoàn kết; xây dựng và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước của đảng viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân.

1.7. Có năng lực triển khai các giải pháp, nghiên cứu ứng dụng công nghệ số trong thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua.

1.8. Có sáng kiến, mô hình hoặc phong trào được cấp có thẩm quyền ghi nhận, đánh giá cao.

2. Về năng lực lãnh đạo, điều hành, quản lý

2.1. Có năng lực quản lý hoạt động trong các tổ chức chính trị - xã hội.

2.2. Có năng lực chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác, chương trình hành động để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực phụ trách.

2.3. Có năng lực điều hành, tổ chức các hội nghị, phiên họp, hoạt động giám sát, chương trình hành động của các tổ chức chính trị - xã hội.

2.4. Có năng lực kiểm soát công việc, xử lý tình huống, vấn đề nhạy cảm, bức thiết của đoàn viên.

Điều 7. Đối với cán bộ lãnh đạo cấp cơ sở

1. Về năng lực chuyên môn

1.1. Am hiểu về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về các tổ chức chính trị - xã hội; nắm chắc các quy định về quyền, nghĩa vụ của công dân và tổ chức trong lĩnh vực phụ trách.

1.2. Có năng lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu, sơ kết, tổng kết, đề xuất, ban hành các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của cấp ủy về công tác xây dựng Đảng và nhiệm vụ chính trị theo lĩnh vực, chuyên môn được giao.

1.3. Có năng lực tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát kịp thời, có hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.4. Có năng lực thẩm định, thẩm tra các nghị quyết, đề tài, đề án, chính sách, giải pháp của cấp ủy về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và các nhiệm vụ chính trị được giao; có năng lực thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ.

1.5. Có năng lực soạn thảo, biên tập, phát biểu, báo cáo thuyết minh đề án, đề tài, tổ chức các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, sử dụng thành thạo hệ thống quản lý văn bản điều hành, chuyển đổi số trong công tác Đảng.

1.6. Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc tập thể phục vụ công tác. Có sáng kiến, mô hình, cách làm mới hiệu quả trong công tác xây dựng Đảng được cấp có thẩm quyền ghi nhận, đánh giá cao.

1.7. Có năng lực phát hiện, đề xuất các giải pháp đổi mới, tổng kết thực tiễn phù hợp với đường lối, quan điểm của Đảng và tình hình tại cơ quan, đơn vị.

2. Về năng lực lãnh đạo, điều hành, quản lý

2.1. Có năng lực lãnh đạo tập thể cấp ủy, cơ quan, có năng lực điều hành tổ chức thực hiện hiệu quả nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp trên.

2.2. Có năng lực chỉ đạo xây dựng chương trình công tác, đề án, kế hoạch, quy chế, quy định thuộc lĩnh vực phụ trách.

2.3. Có năng lực phân công công việc khoa học; đôn đốc, kiểm tra, đánh giá cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền; giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính của cơ quan, đơn vị; tham mưu, chỉ đạo xử lý tình huống phát sinh, công việc đột xuất, phức tạp.

- Kết quả lãnh đạo, quản lý, tổ chức, điều hành; việc quy tụ, đoàn kết; thái độ công tâm, khách quan và sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên, quần chúng.

- Tham gia cùng tập thể trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng tại cơ quan, đơn vị; năng lực cụ thể hóa nghị quyết.

- Có ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, ý thức nêu gương của bản thân và gia đình.

Điều 8. Một số trường hợp đặc thù áp dụng tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cán bộ được điều động, luân chuyển từ nơi khác đến không nhất thiết phải bảo đảm tiêu chuẩn “đã kinh qua chức danh lãnh đạo, quản lý chủ chốt cấp dưới trực tiếp” tại cơ quan, tổ chức, đơn vị dự kiến bổ nhiệm.

2. Cán bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ tương đương hoặc kiêm nhiệm thêm chức vụ khác thì không nhất thiết phải bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn chức danh tương đương hoặc tiêu chuẩn chức vụ kiêm nhiệm.

3. Khi xem xét, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức danh mới chưa có trong quy định này thì áp dụng tiêu chuẩn chung và vận dụng tiêu chuẩn chức danh tương đương có vị trí, tính chất tương đồng.

4. Trường hợp bổ nhiệm lần đầu tiên vào các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp không nhất thiết phải bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn về thành tích lãnh đạo, quản lý, kinh qua chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp dưới.

5. Các trường hợp đặc biệt khác do cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Cán bộ chưa đáp ứng tiêu chuẩn về lý luận chính trị, tiêu chuẩn về quản lý nhà nước theo Quy định này thì phải hoàn thiện trong thời hạn 36 tháng đối với tiêu chuẩn về lý luận chính trị; trong thời hạn 12 tháng đối với tiêu chuẩn về quản lý nhà nước, trừ các trường hợp sau đây:

a) Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 36 tháng thì không bắt buộc phải hoàn thiện tiêu chuẩn về lý luận chính trị;

b) Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 24 tháng thì không bắt buộc phải hoàn thiện tiêu chuẩn về quản lý nhà nước.

2. Đối với các trường hợp đã được bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử trước khi Quy định này có hiệu lực nhưng chưa bảo đảm ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; trong thời gian giữ chức vụ hoặc trong nhiệm kỳ cấp ủy phải hoàn thiện theo tiêu chuẩn ngạch tại Quy định này.

3. Trường hợp bổ nhiệm do hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, chuyển đổi mô hình tổ chức mà chức vụ, chức danh đang giữ ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ bằng hoặc tương đương chức vụ, chức danh dự kiến đảm nhiệm ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mới hoặc trường hợp đổi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị thì sau khi bổ nhiệm, trúng cử phải hoàn thiện tiêu chuẩn về lý luận chính trị; tiêu chuẩn về quản lý nhà nước; tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định tại các khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp hết thời hạn quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này mà chưa đáp ứng tiêu chuẩn về lý luận chính trị; tiêu chuẩn về quản lý nhà nước; tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức thì cấp có thẩm

quyền xem xét hoặc kiến nghị thu hồi quyết định bổ nhiệm hoặc quyết định chuẩn y, phê duyệt và bố trí công việc chuyên môn phù hợp.

Điều 10. Trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh

1. Các cấp ủy cơ sở thực hiện nghiêm Quy định này và cụ thể hóa tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ theo phân cấp quản lý đối với từng chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý phù hợp với yêu cầu, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị cấp mình.

2. Ban Tổ chức Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tiễn tại Đảng bộ; đồng thời tổng hợp vướng mắc, khó khăn báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Quy định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhân:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các chi bộ, đảng bộ cơ sở,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Hồng Trang